TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2023
"V/v tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;
2. Ông Đinh Thế Cần.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1980

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981

Cùng cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái

+ Cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017

Người đại diện theo pháp luật của cháu Anh: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(chị D và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không só lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì nguyên đơn chị Trịnh Thị D có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Năm 1999 chị D và anh Trần Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh Đ phát sinh

nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2014. Trong khoảng thời gian ly thân với anh Đ, chị D có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Văn H và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái). Ngày 28/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho chị và anh Trần Văn Đ ly hôn; chị D và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Thị Đ, sinh ngày 28/10/1999 và Trần Văn H, sinh ngày 30/5/2002, hiện các cháu đã trưởng thành chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết ly hôn chị D không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh H. Ngày 11/8/2023 chị D và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay chị D đề nghị Tòa án xác định cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 là con chung của chị và anh Hoàng Văn H. Chị nhất trí với kết quả trưng cầu giám định. Chị nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, chị D đã thực hiện xong.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày như sau:

Trong khi chị Trịnh Thị D và anh Trần Văn Đ là vợ chồng thì anh H và chị Trịnh Thị D có quan hệ tình cảm và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017. Ngày 28/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho chị Trịnh Thị D và anh Trần Văn Đ ly hôn, quá trình giải quyết ly hôn chị D không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh. Do đó trong bản án của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái không giải quyết vấn đề liên quan đến cháu Hoàng Hải A. Ngày 11/8/2023 anh H và chị Trịnh Thị D đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay chị D làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái) là con chung của anh và chị Trịnh Thị D thì anh H hoàn toàn đồng ý. Anh nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Đ: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2023 thể hiện anh Đ hiện có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, nhưng anh Đ thường xuyên vắng mặt và không có ở nhà.

Kết quả xét nghiệm ADN số 4809H/2023 ngày 27/10/2023 của Công ty TNHH C, địa chỉ: Tầng X, H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh H, chị D và cháu Anh kết luận: Anh Hoàng Văn H có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Hoàng Hải A. Chị Trịnh Thị D có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Hoàng Hải A.

- Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Hoàng Văn H và chị Trịnh Thị D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 11/8/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q và lao động tự do. Trước khi kết hôn với anh H thì chị D đã được Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn Đ. Về con chung: Vợ chồng anh H, chị D có 01 con chung dự định đặt tên là Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017, hiện cháu Anh chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh tại UBND xã Q. Nay chị Trịnh Thị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 là con chung của chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Văn H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị D xác định cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái) là con đẻ của anh Hoàng Văn H và chị Trịnh Thị D. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Văn H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị D, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa …. cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trịnh Thị D về việc xác định anh Hoàng Văn H là cha đẻ của cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái). Trên cơ sở phiếu kết quả phân tích ADN số 4809H/2023 ngày 27/10/2023 của Công ty TNHH C, địa chỉ: Tầng X, H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh H, chị D và cháu Anh kết luận: Anh Hoàng Văn H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Hoàng Hải A với xác suất 99,999999%. Chị Trịnh Thị D có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Hoàng Hải A với xác suất 99,999999%.

[3] Theo Bản án số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho chị D ly hôn anh Đ; chị D và anh Đ đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Trần Thị Đ, sinh ngày 28/10/1999 và Trần Văn H, sinh ngày 30/5/2002. Đồng thời anh Hoàng Văn H và chị Trịnh Thị D đều thừa nhận có con chung là cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái) trong thời gian chị D sống ly thân với anh Đ. Ngày 11/8/2023 chị D và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Do vậy yêu cầu của chị D xác định anh Hoàng Văn H là cha đẻ của cháu Hoàng Hải A là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về chi phí giám định: Chị Trịnh Thị D nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, chị D đã nộp đủ số tiền này.

[4] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị D về việc "Xác định cha cho con".

2. Xác định anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981 nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Hoàng Hải A, sinh ngày 11/7/2017 (theo giấy chứng sinh ngày 27/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái) do chị Trịnh

Thị D sinh ra.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn H và chị Trịnh Thị D, anh Trần Văn Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh